

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1655**/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày **29** tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu I thành phố Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ban hành ngày 17/6/2009; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/10/2018 về việc sửa đổi một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng các khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thành phố Lai Châu và phụ phụ cận đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thành phố Lai Châu và vùng phụ cận đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND thành phố Lai Châu về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập Đồ án quy hoạch phân khu I thành phố Lai Châu;

Căn cứ Văn bản số 3400/UBND-KTN ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 26/7/2022;

Căn cứ Văn bản số 1430/UBND-KTN ngày 19/4/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc triển khai thực hiện các nội dung các Thông báo: Số 230-TB-VPTU ngày 22/3/2023; số 627-TB/TU ngày 06/02/2023;

Căn cứ Văn bản số 1297/SXD-QHKT&NO ngày 17/10/2022 của Sở Xây dựng về việc tăng cường công tác lập, quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 2123/SXD-QHKT&NO ngày 26/12/2023 của Sở Xây dựng về việc tham gia ý kiến đối với nội dung đồ án Quy hoạch phân khu I thành phố Lai Châu;

Căn cứ Thông báo số 1020-TB/ThU ngày 29/11/2023 của Thành ủy Lai Châu về Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy tại Hội nghị lần thứ 60 ngày 29/11/2023;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định số 02/HĐTĐ-KQTĐ ngày 29/12/2023 của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND thành phố Lai Châu về kết quả thẩm định Đồ án quy hoạch phân khu I thành phố Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố tại Tờ trình số 732/TTr-QLĐT ngày 29/12/2023 và Báo cáo thẩm định số 731/BC-QLĐT ngày 29/12/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu I thành phố Lai Châu với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên Đồ án: Đồ án quy hoạch phân khu I thành phố Lai Châu.

2. Phạm vi, ranh giới và quy mô đồ án

a) Vị trí, ranh giới nghiên cứu:

Khu vực lập đồ án quy hoạch thuộc ranh giới hành chính các phường Quyết Tiến, Đoàn Kết, Tân Phong, Đông Phong, xã San Thàng và xã Sùng Phái thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu được giới hạn như sau:



- Phía Đông: Giáp đất nông nghiệp xã San Thàng;
- Phía Tây: Giáp tổ dân phố số 9, bản Sáo Làn Than, bản Màng phường Quyết Thắng và đất lâm nghiệp phường Quyết Tiến;
- Phía Nam: Giáp đất lâm nghiệp phường Quyết Tiến, khu đất hỗn hợp thuộc huyện Tam Đường, đường Phạm Ngọc Thạch, bản Tả Làn Than và đất nông nghiệp thuộc xã San Thàng;
- Phía Bắc: Giáp đất lâm nghiệp thuộc xã San Thàng, đất ở hiện trạng, đất hỗn hợp thuộc phường Đông Phong, Tân Phong và đất nông, lâm nghiệp thuộc phường Tân Phong, Đoàn Kết, Quyết Tiến.

b) Quy mô đồ án: 982,16 ha.

3. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập đồ án quy hoạch phân khu I thành phố Lai Châu: Liên danh Công ty cổ phần quy hoạch và phát triển đô thị Việt Nam
- Trung tâm hỗ trợ phát triển Khoa học kỹ thuật

4. Mục tiêu, tính chất, chức năng khu vực lập đồ án

4.1. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa Đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thành phố Lai Châu và vùng phụ cận đến năm 2035.

- Đề xuất những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung trong đồ án quy hoạch phân khu I (khu trung tâm hành chính chính trị). Lựa chọn các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp với đô thị, đồng thời khớp nối đồng bộ các dự án đã và đang triển khai cũng như cơ sở hạ tầng hiện có trong khu vực quy hoạch.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc triển khai các đồ án quy hoạch chi tiết, quản lý các dự án đầu tư xây dựng, quản lý quá trình xây dựng và phát triển đô thị;

- Tạo động lực thu hút đầu tư, khai thác các lợi thế của khu vực để phát triển kinh tế xã hội bền vững, là cơ sở động lực cho việc phát triển, hoàn thành các tiêu chí, tiêu chuẩn của đô thị loại III.

4.2. Tính chất, chức năng: Là trung tâm hành chính chính trị, trung tâm tổng hợp về kinh tế, văn hóa xã hội, thương mại, y tế, du lịch của thành phố Lai Châu và tỉnh Lai Châu.

5. Quy hoạch các khu chức năng

Phân khu I thành phố Lai Châu được chia thành 03 khu chức năng chính với các định hướng như sau:

- Khu 1 (Khu trung tâm văn hóa sáng tạo Lai Châu): Quy mô khoảng 330,28 ha; dân số khoảng 5.610 người. Định hướng phát triển: Nâng cấp, cải tạo không gian ven hồ Thủy Sơn, hồ Hạ trở thành công viên văn hóa sáng tạo Lai Châu. Nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thực cảnh, ánh sáng... của thành phố, tỉnh và vùng Tây Bắc. Các công trình có tính chất văn hóa như: Bảo tàng dân tộc, Trung tâm Hội nghị văn hóa tỉnh, Trung tâm hoạt động văn hóa thanh thiếu niên, tượng đài Bác Hồ với nhân dân các dân tộc Lai Châu nâng cấp trở thành điểm tham quan du lịch hấp dẫn và điểm nhấn kiến trúc đô thị. Xây dựng Lâm viên thành phố Lai Châu trở thành công viên đô thị kết hợp bảo vệ cảnh quan và phát triển du lịch. Cải tạo khu vực xung quanh trung tâm thương mại, chợ trung tâm, cải tạo không gian 02 bên phố Hoàng Diệu, đường Hoàng Văn Thái, phố Quyết Tiến, đường Đại lộ Lê Lợi thành không gian đi bộ, mua sắm vui chơi của thành phố. Cải tạo, chỉnh trang các khu ở hiện hữu đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, hài hòa. Xây dựng mới khu đô thị phía Tây phường Tân Phong, nơi kết hợp giữa không gian ở và những nét truyền thống bản làng dân tộc Lai Châu.

- Khu 2 (Khu đô thị phía Đông thành phố): Quy mô 252,54 ha; dân số đến khoảng 5.850 người. Định hướng phát triển: Cải tạo, chỉnh trang các công trình hành chính tỉnh, công cộng, dịch vụ và cảnh quan dọc đường quốc lộ QL.4D đảm bảo tính đồng bộ hiện đại, đáp ứng yêu cầu là cửa ngõ phía Đông của thành phố Lai Châu. Cải tạo kết hợp xây dựng mới các khu dân cư mật độ thấp, công viên khu ở tại các quỹ đất xen kẽ với khu vực hiện trạng, có hệ thống HTXH, HTKT đồng bộ. Giữ nguyên tính chất, chức năng kết hợp nâng cấp, cải tạo không gian kiến trúc, cảnh quan đối với khu vực bệnh viện đa khoa tỉnh, trường PTTT Lê Quý Đôn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy quân sự thành phố, bến xe khách, chợ đầu mối. Hình thành vành đai bảo vệ cảnh quan đồi núi trong khu vực; quản lý kiểm soát việc xây dựng các công trình dân dụng với không gian xanh công cộng. Tăng cường kết nối giao thông hướng Bắc Nam với phân khu 3 (khu vực mở rộng của thành phố về phía Tây Bắc của huyện Tam Đường).

- Khu 3 (Khu đô thị công viên phía Tây thành phố): Quy mô 399,34 ha; dân số khoảng 17.070 người. Định hướng phát triển: Kết nối các không gian lịch sử - tâm linh - thiên nhiên thành một quần thể bao gồm: Ao cá Bác Hồ, chùa Linh Sơn, công viên Lai Châu đa sắc (nâng cấp, cải tạo từ khu vực đồi núi liền kề chùa Linh Sơn) phục vụ hoạt động tham quan, du lịch. Cải tạo không gian đồi núi nằm đan xen trong khu vực, kết hợp với giải pháp thiết kế cảnh quan xây dựng thành các công viên chủ đề phục vụ hoạt động cộng đồng cũng như tạo nên điểm nhấn tự nhiên trong tổng thể trung tâm thành phố. Duy trì diện tích, tăng cường độ phủ xanh quỹ rừng phòng hộ trong ranh giới khu vực phường Quyết Tiến. Nâng cấp, cải tạo các công trình hành chính, công cộng đô thị đáp ứng nhu cầu phục vụ dân cư khu vực và góp phần vào cảnh quan chung đô thị. Cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, bổ sung hệ thống HTKT, HTXH

The following table shows the results of the experiment. The first column is the number of trials, the second column is the number of correct responses, and the third column is the percentage of correct responses.

Number of trials	Number of correct responses	Percentage of correct responses
10	8	80%
20	15	75%
30	22	73%
40	28	70%
50	35	70%
60	42	70%
70	48	69%
80	55	69%
90	62	69%
100	68	68%

The results show that the percentage of correct responses increases as the number of trials increases, but it levels off after about 50 trials. This suggests that the subject is learning the task and reaching a plateau of performance.

đảm bảo đồng bộ, hiện đại. Phát triển một số khu vực dân cư mới, khu dịch vụ trên cơ sở khai thác quỹ đất hai bên tuyến đường Tôn Đức Thắng kéo dài, tuyến đường mới kết nối từ UBND phường Đoàn Kết với UBND phường Quyết Thắng và dành các khu đất trống xen kẽ trong đô thị để bố trí, cải tạo thành công viên sân chơi, nhà sinh hoạt cộng đồng cho người dân đô thị.

6. Các chỉ tiêu cơ bản và Quy hoạch sử dụng đất:

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất phân khu I

TT	Danh mục	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m ² /ng)
I	Diện tích đất xây dựng	937,59	95,46	328,63
1	Đất nhóm nhà ở	289,43	29,47	
	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	258,44	26,31	129,45
	Đất nhóm nhà ở quy hoạch	30,99	3,16	36,18
2	Đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ	40,91	4,17	
3	Đất khu dịch vụ	52,51	5,35	18,41
4	Đất văn hoá	15,80	1,61	5,54
5	Đất y tế	13,52	1,38	4,74
6	Đất đào tạo	4,04	0,41	
7	Đất trường trung học phổ thông	6,87	0,70	
8	Đất trường THCS, tiểu học, mầm non	15,09	1,54	5,29
9	Đất cây xanh	197,16	20,07	
9.1	Đất cây xanh sử dụng công cộng	155,55	15,84	54,52
9.2	Đất cây xanh sử dụng hạn chế	41,61	4,24	
10	Đất thể dục thể thao	9,23	0,94	3,24
11	Đất cơ quan, trụ sở	50,58	5,15	
12	Đất di tích, tôn giáo	5,29	0,54	
13	Đất sản xuất TTCN	0,68	0,07	
14	Đất an ninh	3,38	0,34	
15	Đất quốc phòng	27,57	2,81	



TT	Danh mục	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m²/ng)
16	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	3,64	0,37	
17	Đất bãi đỗ xe	4,81	0,49	1,69
18	Đất giao thông	197,08	20,07	69,08
II	Đất khác	44,57	4,54	
1	Đất lâm nghiệp	12,01	1,22	
2	Hồ, ao, đầm	28,26	2,88	
3	Sông, suối, kênh, rạch	4,30	0,44	
	Tổng diện tích quy hoạch	982,16	100,00	

Quy hoạch sử dụng đất khu vực lập đề án được kế thừa trên cơ sở cụ thể hóa các định hướng đã xác định trong quy hoạch chung thành phố Lai Châu và vùng phụ cận đến năm 2035. Đồng thời, nghiên cứu cập nhật các quy hoạch, dự án đã thực hiện phù hợp với quy hoạch chung và thực tế phát triển.

Diện tích đất tự nhiên khu quy hoạch là 982,16 ha. Gồm có:

- Đất xây dựng là 937,59 ha, chiếm 95,46% tổng diện tích tự nhiên. Trong đó:

+ Đất nhóm nhà ở: 289,43 ha, chiếm 29,47% diện tích khu vực quy hoạch; tập trung chủ yếu tại Tiểu khu 3 (Đất nhóm ở tại Tk3 chiếm 55,34% tổng diện tích đất nhóm ở).

+ Đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ: 40,91 ha, chiếm 4,17% diện tích khu vực quy hoạch; tập trung chủ yếu tại Tiểu khu 1 (tại tiểu khu 1 chiếm 80,54%). Đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ bao gồm các chức năng xây dựng cho nhiều mục đích khác nhau, có thể kết hợp ở với kinh doanh hay sản xuất...

+ Đất khu dịch vụ: 52,51 ha, chiếm 5,35% diện tích khu vực quy hoạch; tập trung chủ yếu tại Tiểu khu 1 (tại tiểu khu 1 chiếm 55,28%). Đất khu dịch vụ bao gồm các chức năng xây dựng công trình sản xuất kinh doanh, khách sạn, trung tâm thương mại...

+ Đất văn hoá: 15,80 ha, chiếm 1,61% diện tích khu vực quy hoạch. Đất văn hoá bao gồm các chức năng xây dựng công trình về văn hóa bao gồm trụ sở của cơ quan thông tấn, báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình, nhà văn hoá, nhà bảo tàng, nhà triển lãm, thư viện, rạp chiếu phim, rạp xiếc, nhà hát, câu lạc bộ...
Chỉ tiêu đất văn hoá đảm bảo tiêu chuẩn theo QCVN 01:2021/BXD.

+ Đất y tế: 13,52 ha, chiếm 1,38% diện tích khu vực quy hoạch. Đất y tế bao gồm các chức năng xây dựng công trình về y tế bao gồm bệnh viện, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; nhà điều dưỡng... và các cơ sở y tế khác được nhà nước cho phép hoạt động. Chỉ tiêu đất y tế đảm bảo tiêu chuẩn theo QCVN 01:2021/BXD.

+ Đất trường trung học phổ thông: 6,87 ha, chiếm 0,7% diện tích khu vực quy hoạch; được tập trung tại Tiểu khu 2. Chỉ tiêu đất trường trung học phổ thông bình quân 2,41 m²/người, đảm bảo tiêu chuẩn theo QCVN 01:2021/BXD (tiêu chuẩn 0,4 m²/ng). Đất trường trung học phổ thông được bố trí tại phân khu I không chỉ đảm bảo phục vụ dân cư tại phân khu I mà còn đảm bảo phục vụ cho dân cư khác tại thành phố Lai Châu.

+ Đất trường THCS, tiểu học, mầm non: 15,09 ha, chiếm 1,54% diện tích khu vực quy hoạch. Chỉ tiêu đất trường THCS, tiểu học, mầm non bình quân 5,29 m²/người, đảm bảo tiêu chuẩn theo QCVN 01:2021/BXD (tiêu chuẩn 1,8 m²/ng). Đất trường THCS, tiểu học, mầm non được bố trí tập trung tại phân khu I không chỉ đảm bảo phục vụ dân cư tại phân khu I mà còn đảm bảo phục vụ cho dân cư khác tại thành phố Lai Châu.

+ Đất thể dục thể thao: 9,23 ha, chiếm 0,94% diện tích khu vực quy hoạch; tập trung chủ yếu tại Tiểu khu 1 (tại TK 1 chiếm 89,27%). Đất thể dục thể thao bao gồm các chức năng xây dựng công trình phục vụ thể dục - thể thao bao gồm: sân vận động, cơ sở tập luyện, huấn luyện, thi đấu thể dục - thể thao... Chỉ tiêu đất thể dục thể thao đảm bảo tiêu chuẩn theo QCVN 01:2021/BXD.

+ Đất cây xanh (bao gồm đất cây xanh sử dụng công cộng và đất cây xanh sử dụng hạn chế): 197,16 ha, chiếm 20,07% diện tích khu vực quy hoạch. Đất cây xanh sử dụng công cộng bao gồm công viên, vườn hoa, sân chơi. Chỉ tiêu đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân 54,52 m²/người, đảm bảo tiêu chuẩn theo QCVN 01:2021/BXD. Đất cây xanh sử dụng hạn chế bao gồm các công viên chuyên đề, lâm viên,... quy mô 41,61 ha.

- Đất khác (nông, lâm nghiệp, mặt nước...): 44,57 ha, chiếm 4,54% tổng diện tích tự nhiên.

+ Đất lâm nghiệp: 12,01 ha, chiếm 1,22% diện tích khu vực quy hoạch.

+ Hồ, ao, đầm: 28,26 ha, chiếm 2,88% diện tích khu vực quy hoạch.

+ Sông, suối, kênh, rạch: 4,30 ha, chiếm 0,44% diện tích khu vực quy hoạch.

7. Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan, thiết kế đô thị:

7.1. Khung tổng thể tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:



- Không gian tổng thể phân khu I thành phố Lai Châu được xây dựng dựa trên mối tương quan của các yếu tố cảnh quan, địa hình, công trình kiến trúc...kết hợp với những giá trị văn hóa, thiên nhiên đặc thù và giải pháp sáng tạo tạo nên một đô thị xanh, hiện đại, bản sắc hài hòa với tổng thể chung của toàn thành phố. Điểm nhấn nổi bật trong không gian tổng thể được tạo bởi hệ thống đồi núi, cây xanh, mặt nước phân bố đan xen, được phát triển thành các công viên chuyên đề đem lại nét riêng mới mẻ, đặc trưng cho đô thị.

- Không gian phân khu I, thành phố Lai Châu được chia thành 03 vùng cảnh quan chính với các lợi thế, đặc trưng khác nhau gồm: Vùng cảnh quan khu vực trung tâm; vùng cảnh quan phía Đông; vùng cảnh quan phía Tây.

- Các khu chức năng chính đô thị như: Trung tâm hành chính, văn hóa, thể thao, thương mại dịch vụ, công viên cây xanh, nhóm ở trong phân khu I...về cơ bản đã được định hình. Trên cơ sở hiện trạng, tổ chức cải tạo, chỉnh trang, đặc biệt quan tâm đến vấn đề cảnh quan, cây xanh, không gian mở, kiến trúc đô thị...nhằm tạo nên sự hài hòa, gắn kết trong không gian tổng thể chung toàn đô thị.

- Giữ gìn, bảo vệ hệ thống cảnh quan, không gian mở trong đô thị gắn với đặc trưng vùng Tây Bắc như: Đồi, núi, hồ, suối, rừng, cây xanh. Khai thác yếu tố tự nhiên kết hợp với văn hóa bản địa, xây dựng các công viên chủ đề, công viên trong khu ở nhằm tăng cường các hoạt động sinh hoạt cộng đồng, vui chơi, thể thao, thăm quan của người dân và khách du lịch.

- Các khu dân cư hiện trạng được tổ chức, sắp xếp, bổ sung cơ sở hạ tầng tạo sự đồng bộ về không gian và hệ thống hạ tầng. Các khu ở mới được tổ chức phù hợp với đặc điểm địa hình cảnh quan, văn hóa của khu vực, đảm bảo hài hòa, thống nhất.

- Xây dựng mới các công trình kiến trúc hiện đại, bản sắc kết hợp với cảnh quan sinh thái tại các nút giao, cửa ngõ tạo điểm nhấn đô thị. Bảo vệ và phát huy các công trình, không gian cảnh quan gắn với văn hóa lịch sử, bản sắc đặc trưng của thành phố.

7.2. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan các trục đường chính

Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan một số tuyến đường chính gắn với các hoạt động đô thị đa dạng, góp phần tạo nên hình ảnh sinh động của thành phố. Toàn phân khu I có 05 tuyến chính, gồm:

- Tuyến Quốc lộ QL.4D: Đóng vai trò quan trọng kết nối không gian các khu chức năng trong trung tâm thành phố. Xây dựng tuyến đường trở thành trục “Văn hóa - Lễ hội” của thành phố Lai Châu, nơi diễn ra các hoạt động diễu hành, biểu diễn nghệ thuật đường phố, quảng bá du lịch, xúc tiến đầu tư... Kiến trúc, cảnh quan hai bên tuyến đường được tổ chức đa dạng, có tính thẩm mỹ cao



nhưng vẫn đảm bảo được tính thống nhất, đồng bộ trên toàn tuyến.

- Tuyến đường Đại lộ Lê Lợi: Đóng vai trò kết nối Bắc - Nam, gắn kết các không gian trong đô thị với các khu chức năng: Trung tâm hành chính tỉnh; hồ Thủy Sơn, hồ Hạ; trung tâm thương mại; trung tâm Hội nghị văn hoá tỉnh; cảnh quan núi phía Tây Nam...Dọc tuyến, duy trì mật độ, tầng cao các khu vực chức năng hiện hữu, bổ sung hệ thống cây xanh, bồn hoa, đèn trang trí, tiện ích đô thị, tạo nhiều hướng mở về khu vực cảnh quan sinh thái núi phía Tây.

- Tuyến đường Nguyễn Chí Thanh: Đóng vai trò kết nối Bắc - Nam. Dọc tuyến, tiếp tục duy trì các chức năng, tầng cao hiện hữu, bổ sung các giải pháp thiết kế cảnh quan, cải tạo mặt đứng, hệ thống cây xanh, tiện ích đô thị để nâng cao tính thẩm mỹ. Cải tạo cảnh quan khu vực ao cá Bác Hồ, chùa Linh Sơn trở thành điểm thăm quan hấp dẫn trong đô thị.

- Tuyến đường Tôn Đức Thắng: Đóng vai trò kết nối Bắc, Nam tại khu vực phía Bắc trung tâm thành phố. Dọc tuyến, tổ chức không gian cảnh quan kết nối các chức năng như: Trung tâm hành chính thành phố Lai Châu, công viên chuyên đề, công viên cây xanh đô thị. Xây dựng 02 công viên khu vực phía Bắc, phía Nam tuyến đường, tạo không gian mở ấn tượng kết hợp phục vụ các hoạt động nghỉ ngơi, vui chơi người dân đô thị.

- Tuyến đường Nguyễn Lương Bằng: Là tuyến đường đô thị đi qua các trụ sở cơ quan hành chính công sở. Tăng cường thiết kế cảnh quan trong, ngoài công trình hành chính tạo cảm giác gần gũi thân thiện. Quảng trường trung tâm thành phố có vị trí là điểm kết thúc trục đường Nguyễn Lương Bằng cần tăng cường hệ thống cây xanh, đèn chiếu sáng, tiện ích đô thị đáp ứng hoạt động của các ngày hội lớn của tỉnh và thành phố cũng như là điểm sinh hoạt công cộng của người dân đô thị.

7.3. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tại khu vực điểm nhấn đô thị

- Không gian điểm nhấn đô thị thành phố bao gồm: Không gian hiện hữu, không gian xây mới và không gian cảnh quan tự nhiên. Hệ thống được kết nối không gian liên hoàn, hỗ trợ tổ chức hoạt động đô thị cũng như góp phần tạo diện mạo đặc trưng cho không gian kiến trúc cảnh quan khu vực trung tâm thành phố.

- Không gian điểm nhấn đã xây dựng gồm các cụm công trình như: Trung tâm hành chính tỉnh, thành phố; trung tâm hội nghị văn hoá tỉnh; bảo tàng tỉnh; trung tâm hành chính công và các công trình dịch vụ công cộng...Tiếp tục duy trì mật độ tầng cao xây dựng các cụm công trình hiện hữu. Khuyến khích chỉnh trang về kiến trúc cảnh quan xung quanh kết hợp màu sắc công trình để làm tăng thêm giá trị thẩm mỹ cho tổ hợp công trình.

- Không gian điểm nhấn xây mới gồm các khu dân cư mới tại Phường Quyết Tiến; khu liên hợp thể thao thành phố, lâm viên thành phố, khu dân cư mới tại phường Tân Phong. Các cụm công trình được thiết kế với phong cách đương đại, kiến trúc xanh kết hợp với cảnh quan xung quanh (đồi, núi, hồ, suối,...) tạo nên không gian kiến trúc điểm nhấn hấp dẫn trong tổng thể thành phố.

- Các không gian, công trình kiến trúc có giá trị trong đô thị như đền Lê Lợi, chùa Linh Sơn, ao cá Bác Hồ, tượng đài Bác Hồ với nhân dân các dân tộc Lai Châu được bảo vệ, tôn tạo trở thành các điểm nhấn không gian giới thiệu văn hóa, lịch sử của thành phố.

- Không gian điểm nhấn tự nhiên trong phân khu I rất hấp dẫn và đa dạng phân bố đan xen trong trung tâm đô thị. Ngoài tính chất chung là những không gian xanh, mỗi khu vực điểm nhấn đều có những đặc thù riêng phản ánh về văn hóa, thiên nhiên, hiện đại của thành phố.

7.4. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tại các không gian mở, không gian xanh đô thị:

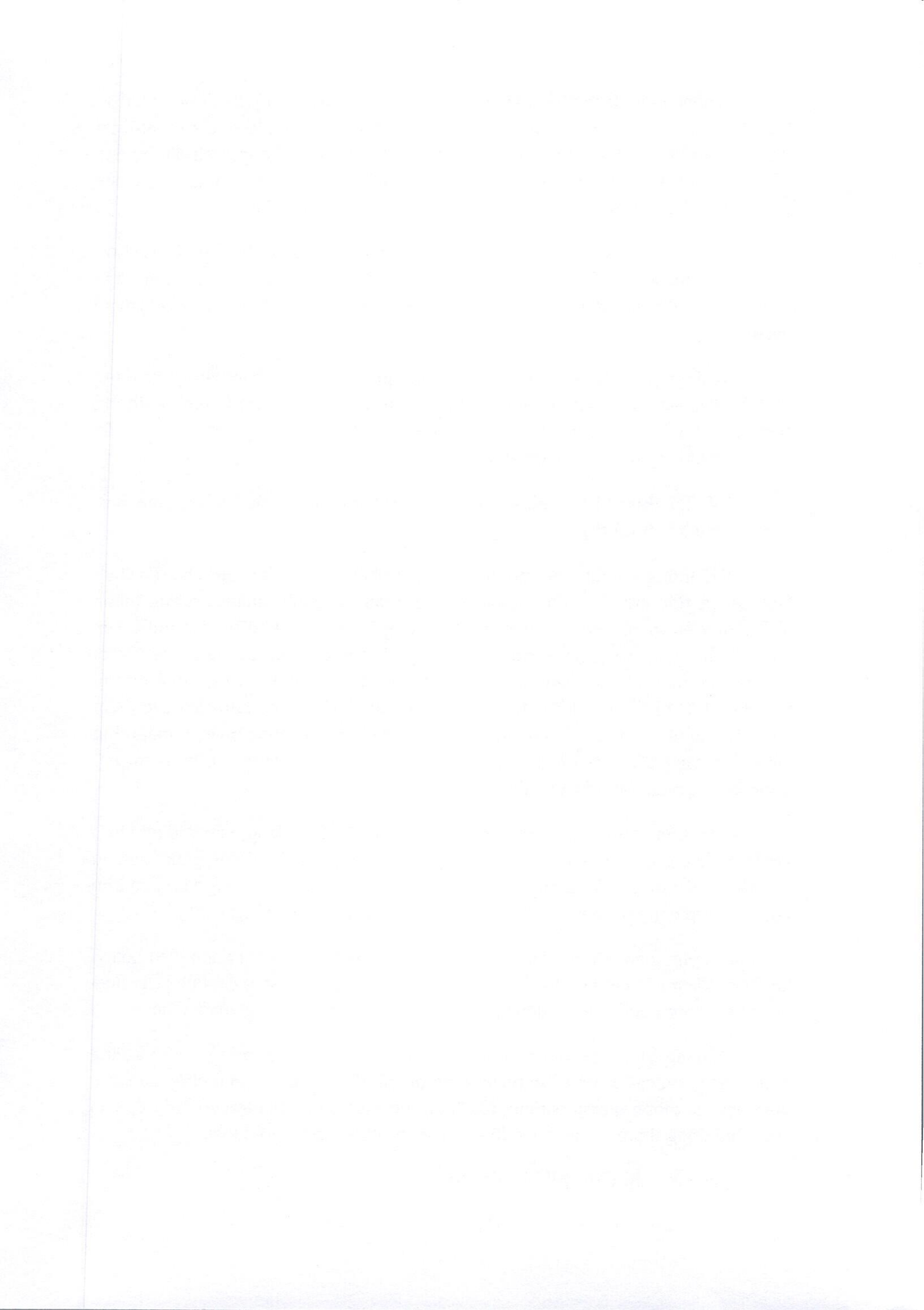
- Hệ thống không gian mở chủ đạo của phân khu I gồm: Hồ Hạ, hồ Thủy Sơn, ao cá Bác Hồ, đồi núi, quảng trường nhân dân tỉnh, quảng trường thành phố, lâm viên thành phố,... Ngoài ra, hệ thống công viên khu ở, mặt nước ven suối, không gian trồng phía trước các công trình góp phần làm tăng thêm môi trường sinh thái, không gian xanh liên kết giữa các khu chức năng trong đô thị. Khi thiết kế chi tiết các khu chức năng cần chú ý đến việc phân tích các điểm nhìn, hướng nhìn về phía không gian mở để lựa chọn giải pháp bố cục, mặt đứng kiến trúc, tầng cao... nhằm đảm bảo sự gắn kết hài hòa, tăng giá trị thẩm mỹ trong không gian tổng thể của đô thị.

- Hệ thống không gian xanh đô thị được tổ chức đa dạng, hấp dẫn phù hợp với tính chất, hoạt động của các khu chức năng trong đô thị. Không gian xanh tại các công viên được xây dựng theo các chủ đề, khai thác đặc trưng văn hóa khu vực, kết hợp công trình tiện ích thu hút các hoạt động cộng đồng.

- Không gian đồi núi đan xen các khu hiện trạng là các lối xanh điều hòa vi khí hậu. Nâng cấp cải tạo thành các công viên đô thị, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động xây dựng tránh làm tác động đến địa hình, cảnh quan chung của đồi núi.

- Không gian mặt nước gồm hồ, suối trong đô thị được tôn tạo và tăng cường tiện ích, cây xanh cảnh quan xung quanh. Bổ sung các giải pháp gắn mặt nước với hệ thống quảng trường, lối đi bộ, đường cảnh quan tạo cơ hội tiếp cận của cộng đồng tham ra các hoạt động vui chơi, nghỉ ngơi ngoài trời.

7.5. Các chỉ dẫn thiết kế đô thị



- Quy định tầng cao: Chiều cao xây dựng công trình được khống chế theo từng khu chức năng. Lựa chọn chiều cao xây dựng công trình trên cơ sở ý tưởng quy hoạch, chức năng sử dụng đất, vị trí, địa hình để đảm bảo hiệu quả sử dụng đất và không gian. Chiều cao công trình phân khu I thành phố Lai Châu được quy định như sau:

- + Công trình trụ sở cơ quan hành chính tỉnh, thành phố: 9 - 15 tầng;
- + Công trình công cộng đô thị: 5-9 tầng;
- + Công trình công cộng đơn vị ở: 3-9 tầng;
- + Công trình văn hóa: 3-5 tầng;
- + Công trình giáo dục đào tạo: 3-5 tầng;
- + Công trình y tế: 3-7 tầng;
- + Công trình hỗn hợp: 3-9 tầng;
- + Công trình thương mại dịch vụ: 5-9 tầng;
- + Công trình nhà ở: 3-5 tầng;
- + Công viên cây xanh: 1-2 tầng;

- Quy định mật độ xây dựng: Mật độ xây dựng được quy định là mật độ xây dựng gộp của từng khu vực chức năng:

- + Công trình hỗn hợp: $\leq 60\%$
- + Công trình thương mại dịch vụ, công cộng đô thị: $\leq 40\%$
- + Công trình công cộng đơn vị ở: $\leq 40\%$
- + Công trình giáo dục đào tạo: $\leq 40\%$.
- + Công trình hành chính: $\leq 40\%$.
- + Công trình nhà ở mật độ trung bình: $\leq 60\%$
- + Công trình nhà ở mật độ thấp: $\leq 40\%$.
- + Cây xanh công viên: $\leq 5\%$.

(Riêng đối với một số công trình có tính chất, chức năng, vị trí quan trọng, điểm nhấn, tạo biểu tượng hoặc điểm nhấn không gian kiến trúc của thành phố, mật độ và tầng cao xây dựng có thể lớn hơn các quy định nêu trên. Mật độ và tầng cao xây dựng công trình phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng hiện hành và được cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định).

- Khoảng lùi xây dựng: Khoảng lùi tối thiểu xây dựng công trình phụ thuộc vào chiều cao công trình và bề rộng đường.

- Các quy định về giới hạn chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, chiều cao, mật độ, khoảng lùi xây dựng tuân thủ theo QCVN 01:2021/BXD và các văn

bản của pháp luật có liên quan.

8. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật

8.1. Quy hoạch giao thông

a) Quy hoạch giao thông đối ngoại:

- Quốc lộ 4D: Được chia làm 02 đoạn chính:

+ Đoạn 1: Quy mô mặt cắt 58m (mặt cắt 2-2), từ nút giao quốc lộ 4D với đường Bế Văn Đàn đến nút giao quốc lộ 4D với đường Trường Chinh.

+ Đoạn 2: Đường Võ Nguyên Giáp (từ nút giao với đường Bế Văn Đàn đến nút giao với đường 10-10), quy mô mặt cắt 51m (mặt cắt 2*-2*).

- Đường tỉnh ĐT.128: Tuyến đường đối ngoại kết nối các khu vực phía Nam, quy mô mặt cắt 13,5m (mặt cắt 3-3).

b) Quy hoạch mạng lưới giao thông đô thị:

- Đường chính đô thị, gồm các tuyến:

+ Tuyến đường Đại lộ Lê Lợi: Quy mô mặt cắt 60m (mặt cắt 1-1);

+ Tuyến đầu nối vào Đại lộ Lê Lợi đi huyện Tam Đường: Quy mô mặt cắt 60m (mặt cắt 1-1);

+ Tuyến đường Tôn Đức Thắng, Nguyễn Huệ: Quy mô mặt cắt 32m (mặt cắt 4-4).

- Đường liên khu vực:

+ Mặt cắt 3*-3*, quy mô mặt cắt 15m;

+ Mặt cắt 5-5, quy mô mặt cắt 22m;

+ Mặt cắt 6-6, quy mô mặt cắt 20,5m;

+ Mặt cắt 6*-6*, quy mô mặt cắt 19m.

- Đường chính khu vực, đường khu vực:

+ Mặt cắt 4*-4*, quy mô mặt cắt 30m;

+ Mặt cắt 7*-7*, quy mô mặt cắt 16,5m;

+ Mặt cắt 8-8, quy mô mặt cắt 16,5m;

+ Mặt cắt 9-9, quy mô mặt cắt 25m.

- Đường phân khu vực: Quy mô mặt cắt 13,5m (mặt cắt 3-3).

c) Quy hoạch bến, bãi đỗ xe:

+ Bến xe: Quy mô 1,35ha, tại phường Đông Phong, đảm bảo vận tải từ thành phố Lai Châu đi các huyện và đi các tỉnh trong cả nước.

+ Bãi đỗ xe: Xây dựng bãi đỗ xe tập trung tại khu vực trung tâm thương mại, dịch vụ, công viên, vị trí các bến bãi đỗ xe đảm bảo bán kính phục vụ và nhu cầu tính toán tuân thủ QCVN 01:2021/BXD.

d) Quy hoạch giao thông công cộng: Sử dụng loại hình giao thông xe buýt, bố trí các điểm đón đảm bảo bán kính phục vụ.

8.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

a) Quy hoạch cao độ nền

- Khu vực hiện trạng: Giữ nguyên cao độ nền xây dựng; các khu vực thấp trũng, ngập úng cục bộ cải tạo nền đường đảm bảo tiêu thoát nước nhanh chóng, triệt để.

- Khu vực xây mới:

+ Khống chế cao độ nền xây dựng: Cao độ nền khống chế xây dựng thấp nhất 842,0m; cao độ nền khống chế xây dựng cao nhất 964,4m.

+ Các khu vực xây mới dưới chân đồi núi cần tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, chỉ san ủi cục bộ tạo mặt bằng xây dựng. Cân bằng khối lượng đào đắp tại chỗ.

+ Các khu vực công viên cây xanh giữ nguyên địa hình, hạn chế tối đa san gạt.

b) Quy hoạch thoát nước mưa:

- Lưu vực thoát nước:

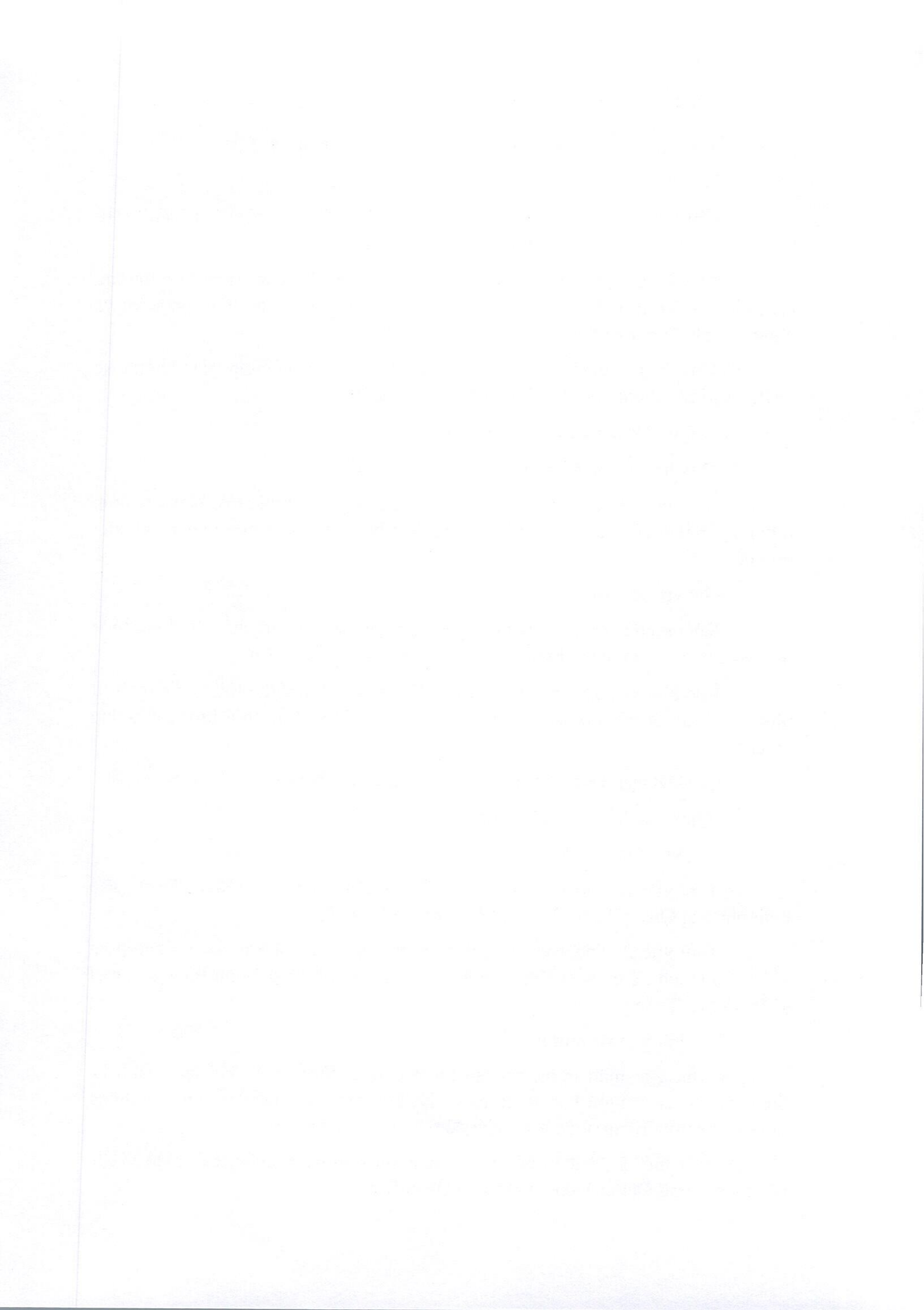
+ Lưu vực 1: Thoát về suối phía Tây Bắc qua phường Quyết Thắng bao gồm phường Quyết Tiến và một phần phường Đoàn Kết.

+ Lưu vực 2: Thoát về suối phía Đông Nam qua xã San Thành bao gồm phần còn lại phường Đoàn Kết, phường Tân Phong, phường Đông Phong và một phần xã San Thành.

- Hệ thống thoát nước:

+ Khu vực hiện trạng cải tạo thoát chung, từng bước cải tạo thành hệ thống riêng, tách nước thải về trạm xử lý; khu vực xây mới sử dụng hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn, chế độ tiêu thoát tự chảy.

+ Xây mới 2 hồ điều hòa nước mưa kết hợp cảnh quan, cải thiện vi khí hậu tại phường Quyết Tiến và phường Đoàn Kết.



- + Tăng cường công tác duy tu, nạo vét hệ thống công.
- + Nâng cấp, thay thế các tuyến công cũ, đã xuống cấp, tiết diện bé để đảm nhiệm khả năng thoát nước cho lưu vực.

8.3. Quy hoạch cấp nước

- Tổng nhu cầu cấp nước: Khoảng 7.000 m³/ngđ.
- Nguồn nước: Sử dụng nguồn nước chung của thành phố Lai Châu, từ nhà máy nước thành phố (tại xã San Thàng) công suất 24.000m³/ngđ.
- Mạng lưới cấp nước:
 - + Các tuyến ống truyền dẫn chính phải tuân thủ theo quy hoạch chung đã xác định. Kiểm soát chặt chẽ các điểm đầu nối hệ thống cấp nước và phải được sự chấp thuận của các cơ quan quản lý.
 - + Đối với khu dân cư hiện hữu: Tiếp tục sử dụng mạng lưới đường ống hiện có đảm bảo lưu lượng và áp lực đến mọi đối tượng dùng nước.
 - + Đối với khu vực quy hoạch dân cư mới: Lắp đặt mới các tuyến ống cấp nước phân phối chính có đường kính F110- F200mm.
 - Cấp nước chữa cháy: Hệ thống đường ống cấp nước chữa cháy kết hợp cấp nước sinh hoạt. Tận dụng sông, hồ, ao để cấp nước chữa cháy. Trên các tuyến ống \geq F110mm, dọc theo các đường phố phải bố trí các trụ lấy nước chữa cháy, đảm bảo các quy định.

8.4. Quy hoạch cấp điện

- Tổng nhu cầu cấp điện: Khoảng 20,49 MVA.
- Nguồn điện: Từ trạm 110kV Phong Thổ (E29.1) công suất (2x40)MVA.
- Lưới điện:
 - + Khuyến khích di dời, cải tạo, hạ ngầm các tuyến trung thế hiện trạng. Dỡ bỏ toàn bộ lưới điện hạ thế hiện trạng gây mất mỹ quan đô thị.
 - + Xây dựng mới 02 tuyến 22kV sẽ khép mạch liên kết các tuyến 22kV hiện hữu để cung cấp cho khu vực nghiên cứu.
 - + Các tuyến 22kV đi ngầm sẽ được chôn dưới hào cáp ở độ sâu 0.8m. Các tuyến 0,4kV bố trí đi ngầm hoặc đi cáp nổi trên cột.
 - + Xây dựng các trạm lưới 22/0,4kV đáp ứng nhu cầu phụ tải không xảy ra

tình trạng quá tải cho các máy biến áp lưới.

- Giải pháp quy hoạch chiếu sáng: Lắp đặt hệ thống chiếu sáng mới và hoàn thiện toàn bộ mạng lưới chiếu sáng hiện trạng. Thiết kế hệ thống chiếu sáng đảm bảo độ rọi cũng như mỹ quan, tạo điểm nhấn cho đô thị. Hệ thống chiếu sáng hạ ngầm bằng cáp XLPE-4x16÷4x25, ở độ sâu khoảng 0,7m.

8.5. Quy hoạch viễn thông thụ động

- Tổng nhu cầu thuê bao: Khoảng 20.000 lines.

- Mạng điện thoại, mạng truyền hình: Sử dụng các trạm cung cấp theo quy hoạch chung thành phố Lai Châu và vùng phụ cận đến năm 2035 đã được phê duyệt. Các nhà cung cấp dịch vụ sẽ triển khai mạng đến từng đơn vị qua mạng cáp hoặc trạm thu phát sóng.

- Mạng ngoại vi:

+ Gồm các hệ thống hào, bê cấp và hầm cáp bố trí dọc theo các vỉa hè đường. Các tuyến thông tin liên lạc được hạ ngầm, bố trí trong mương dẫn cáp.

+ Các tuyến cáp được đặt trong ống nhựa bảo vệ PVC Ø110x0,5; tại những đoạn qua đường sử dụng loại ống sắt hoặc kẽm. Các tủ, hộp cáp được bố trí tại các ngã ba, ngã tư nhằm thuận lợi cho việc lắp đặt và quản lý.

8.6. Quy hoạch thu gom và xử lý nước thải

- Tổng nhu cầu thoát nước thải: Khoảng 5.200 m³/ngđ.

- Công trình đầu mối: Xây dựng mới 02 nhà máy xử lý nước thải, gồm: nhà máy xử lý nước thải số 1 với công suất Qsh 1 = 9.000 m³/ngày đêm; nhà máy xử lý nước thải số 2 với công suất Qsh 2 = 10.000 m³/ngày đêm.

- Giải pháp thoát nước thải: Nước thải được thu gom theo các lưu vực sau:

+ Lưu vực 1A: Nằm ở phía Tây Nam khu vực thu gom nước thải theo tuyến ống chính có D300- D600 về nhà máy xử lý nước thải số 2.

+ Lưu vực 1B: nằm ở phía Đông Bắc khu vực thu gom nước thải theo tuyến ống chính có D300- D600 về nhà máy xử lý nước thải số 2.

+ Lưu vực 2: nằm ở phía Tây khu vực thu gom nước thải theo tuyến ống chính có D300- D600 về nhà máy xử lý nước thải số 1.

- Mạng lưới cống thoát nước có đường kính D300mm-D600mm (bao gồm tuyến cống theo quy hoạch chung và thiết kế mới), tuyến ống có áp với đường kính D110mm, D250mm.



8.7. Quy hoạch thu gom và xử lý chất thải rắn:

- Tổng nhu cầu thu gom chất thải rắn: Khoảng 34,24 tấn/ngày.
- Công trình đầu mối: Chất thải rắn sau khi được thu gom về trạm trung chuyển sẽ được vận chuyển tới bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung của thành phố tại khu xử lý chất thải rắn Phan Lìn, xã San Thàng.
- Giải pháp thu gom:
 - + Chất thải rắn trong khu vực phân khu đô thị sẽ được thu gom 100% về bãi chất thải rắn thành phố.
 - + Bố trí 05 điểm tập trung CTR tạm thời để thu gom về điểm trung chuyển CTR để xe chuyên dụng đến thu gom đưa về khu xử lý CTR.
 - + Bố trí một số điểm tập kết chất thải rắn diện tích khoảng 3-5m²/điểm tại các khu vực cây xanh. Đảm bảo hoạt động không gây ảnh hưởng tới môi trường và mỹ quan đô thị.

8.8. Quy hoạch nghĩa trang:

- Tổng nhu cầu đất xây dựng nghĩa trang của phân khu I: Khoảng 1,14 ha.
- Sử dụng chung nghĩa trang của thành phố Lai Châu, quy mô khoảng 20,7ha. Xây dựng mới công trình hỏa táng tại khu vực nghĩa trang thành phố.

8.9. Phương án bảo vệ môi trường

- Xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn. Duy trì và phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan, hồ điều hòa trong và xung quanh các khu vực nhạy cảm về môi trường.
- Nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu; lồng ghép vấn đề thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị của khu vực chịu ảnh hưởng trong điều kiện biến đổi khí hậu. Hỗ trợ phát triển sinh kế bền vững cho cộng đồng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu; kiên cố hóa nhà ở, công trình chịu gió bão, ngập lụt.

9. Phân kỳ thực hiện quy hoạch

- Phân kỳ thực hiện quy hoạch:
 - + Giai đoạn 2023-2030: Phát triển khu vực khu 1, khu 3 thuộc các phường



Tân Phong, Đoàn Kết, Quyết Tiến. Cải tạo chỉnh trang đô thị các khu vực trong phân khu; hình thành mới các công trình dịch vụ đô thị, khu ở đồng bộ hiện đại.

+ Giai đoạn 2030-2035: Phát triển khu vực khu 2 thuộc phường Đông Phong, xã San Thành. Cải tạo chỉnh trang đô thị các khu vực trong phân khu; hình thành không gian đô thị cửa ngõ phía Đông thành phố Lai Châu.

- Danh mục các chương trình dự án ưu tiên đầu tư: Khu thương mại, dịch vụ và nhà ở, khu dịch vụ thể thao, khu công viên, cây xanh tại Phường Quyết Tiến; cụm văn hoá, thể thao công cộng tại xã San Thành; khu nhà ở giáp đường Lê Lợi tại phường Tân Phong; khu thương mại dịch vụ và nhà ở tại Phường Đoàn Kết và phường Đông Phong; tuyến đường nối từ UBND Phường Đoàn Kết đến UBND phường Quyết Thắng; Đường Tôn Đức Thắng kéo dài; Nâng cấp hệ thống thoát nước; xây dựng 02 nhà máy xử lý nước thải số 1 và số 2,...

10. Sản phẩm

Thành phần hồ sơ theo Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng các khu chức năng và quy hoạch nông thôn; Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD, gồm có:

TT	Danh mục sản phẩm	Ký hiệu	Tỷ lệ	Quy cách
A	Phần bản vẽ			
a	Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất	QH-01	Tỷ lệ thích hợp	1A0
b	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất và kiến trúc, cảnh quan	QH0-2A	1/2000	1A0
c	Bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường	QH0-2B	1/2000	1A0
d	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất	QH-03	1/2000	1A0
đ	Sơ đồ tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan	QH-04	1/2000	1A0
e	Bản đồ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường	QH-05	1/2000	1A0



TT	Danh mục sản phẩm	Ký hiệu	Tỷ lệ	Quy cách
	đồ, chỉ giới xây dựng			
f	Bản đồ quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật	QH-06	1/2000	1A0
	Bản đồ quy hoạch hệ thống cấp nước	QH-07	1/2000	1A0
	Bản đồ quy hoạch cấp năng lượng và chiếu sáng	QH-08	1/2000	1A0
	Bản đồ quy hoạch thoát nước thải, xử lý chất thải rắn	QH-09	1/2000	1A0
	Bản đồ quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động	QH-10	1/2000	1A0
g	Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật	QH-11	1/2000	1A0
h	Các bản vẽ thiết kế đô thị	TKĐT	Tỷ lệ thích hợp	1A0
B	Phần văn bản:			
i	Thuyết minh tổng hợp (kèm các phụ lục tính toán và các bản vẽ in màu thu nhỏ khổ A3)			
k	Đĩa CD ghi lại toàn bộ nội dung đồ án			

(Chi tiết có nội dung đồ án kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Quản lý đô thị có trách nhiệm:

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, tổ chức công bố rộng rãi nội dung đồ án quy hoạch được duyệt chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày được phê duyệt theo quy định.

- Tổ chức rà soát lập, điều chỉnh các đồ án quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt trên địa bàn đảm bảo phù hợp với quy hoạch phân khu được duyệt.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan đơn vị có liên quan quản lý chặt chẽ quỹ đất quy hoạch xây dựng, quản lý việc xây dựng theo quy hoạch.

- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư, nguồn khai thác từ quỹ đất bằng các cơ chế chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường; Tài chính - Kế hoạch; Kinh tế; Giáo dục và Đào tạo; Văn hoá và Thông tin; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - UBND tỉnh;
 - Sở Xây dựng;
 - Sở Tài nguyên và Môi trường;
 - TT Thành ủy;
 - TT HĐND Thành phố;
 - Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
 - Kho bạc Nhà nước Lai Châu;
 - Lưu: VT.
- } (B/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Nghiệp

Handwritten signature in blue ink

